TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:116/2021/HSST
Ngày 19/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Thị Nhớ**

2/ Bà **Trần Lê Ngọc Bích**

*Thư ký phiên tòa***:** Bà **Đặng Thị Minh Tâm** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 115/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo.

Dương Văn L – Sinh ngày: 17/3/1995 tại thành phố Đà Nẵng - Nơi cư trú: K322/H54/29 đường H, tổ 16, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Thợ sơn nước - Trình độ học vấn: 09/12 - Dân tộc: Kinh - Giới tính: Nam - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam - Con ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H**.**

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/4/2020, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Ngày 30/6/2021, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 10/9/2021, Cơ sở xã hội Bầu Bàng ra Quyết định về việc tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 10/9/2021 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phan Quang P, sinh năm 1949; Trú tại: K48/10 đường L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

+ Ông Dương Văn L - Sinh năm 1972 - Trú tại: K322/H54/29 đường H, tổ 16, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

+ Bà Phan Ngân Hồng Y - Sinh năm 1995 - Trú tại: K129/33 đường L, tổ 18, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

+ Ông Phan Văn T - Sinh năm 1964 - Trú tại: K129/33 đường L, tổ 18, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị K - Sinh năm 1950; Trú tại: K48/10 đường L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/5/2021, Dương Văn L mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng – xám biển kiểm soát 43D1- 419.41 của ông Dương Văn L để đi chơi. Đến 19 giờ cùng ngày do xe bị thủng lốp sau nên L dắt bộ đến tiệm sửa xe của ông Phan Quang P tại địa chỉ 56 đường Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng để vá xe, ông P ngồi phía sau xe Honda Wave, lưng hướng về phía siêu thị Nguyễn Kim Đà Nẵng, mặt hướng về phía Cầu vượt Ngã ba Huế, để tập trung vào việc vá lốp xe sau cho L, bà Kiết thì không để ý gì đến L. Sau khi giúp ông Phước vá xe, thì L leo lên ngồi trên chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade của ông Phước đang dựng trên vỉa hè không khóa cổ, đầu xe hướng về đường Điện Biên Phủ và cách chỗ ông P ngồi khoảng 3m, chiếc AirBlade được để ở phía sau lưng của ông P, vì táy máy nên L lấy chìa khóa của xe Honda Wave cho vào ổ khóa của xe Honda AirBlade và mở thử, thì mở được khóa của xe Honda AirBlade, L liền nảy ý định trộm cắp chiếc xe máy này làm phương tiện đi lại. Lúc này, cả ông P và bà K lo làm việc của mình, không để ý quan sát gì đối với bị cáo và chiếc xe AirBlade, L liền lén lút nổ máy, rồ ga xe máy hiệu Honda Airblade và điều khiển xe chạy đi khoảng 1m, thì bị bà K phát hiện và truy hô đồng thời chạy đến nắm giữ phần đuôi xe lại, thì xe Honda AirBlade và L cũng ngã xuống đường, sợ bị bắt giữ nên L bỏ chạy khỏi hiện trường.

Sau đó ông P đến Công an phường Chính Gián báo cáo sự việc và giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng – xám biển kiểm soát 43D1- 419.41

do bị cáo đem đến sửa và chiếc xe AirBlade màu đen bạc, biển kiểm soát 43D1 – 111.60 của ông P cho Công an.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng – xám biển kiểm soát 43D1- 419.41.

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, biển kiểm soát 43D1 – 111.60.

* Theo kết luận định giá tài sản ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê kết luận: Xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, biển kiểm soát 43D1 – 111.60 số khung 023523 và số máy 0024265 có giá trị 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm đồng y).

Bị cáo Dương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Việc khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại:

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, biển kiểm soát 43D1 – 111.60 cho ông Phan Quang P.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng – xám biển kiểm soát 43D1- 419.41cho chị Phan Ngân Hồng Y.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Quang P và chị Phan Ngân Hồng Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 122/CT – VKS ngày 27/10/2021**,** Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo Dương Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Qua quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn L khai nhận vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/05/2021, tại quán sửa xe số 56 đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, trong lúc ông P đang tập trung vào việc vá xe, cả ông P và bà K vợ ông P không ai chú ý gì đến bị cáo và chiếc xe AirBlade, bị cáo liền lén lút mở khóa xe máy hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, biển kiểm soát 43D1 – 111.60, rồ ga và điều khiển xe chạy đi khoảng 1m, thì bị phát hiện.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 24/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xác định xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen bạc, biển kiểm soát 43D1 – 111.60 có giá trị 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Dương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có khả năng lao động để tạo nguồn thu nhập cho bản thân và gia đình, nhưng muốn có phương tiện đi lại, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, gây hoang mang trong nhân dân nên cần phải xử lý bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, biết ăn hối cải, tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt 18 tháng tù về tội " Cướp giật tài sản" lẽ ra bị cáo phải lấy đây làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thống nhất với đại diện Viện kiểm sát cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội môt thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo L hiện việc làm không ổn định, thu nhập thấp, bản thân bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2021.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí HSST bị cáo Dương Văn L phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- TAND TP Đà Nẵng.
- Sở Tư pháp Tp Đà Nẵng
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an Q. Thanh Khê
- Nhà Tạm giữ Công an Q. Thanh Khê
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thu Ba